**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM**
**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 35/2024/HS- ST
Ngày: 08- 4- 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM- THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lương Văn Thoại
2. Bà Nguyễn Thị Chấn

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lưu Đình Tuấn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên tòa*:**
Nguyễn Thị Ngọc Dung- Kiểm sát viên**.**

Ngày 08/4/2024 tại Phòng xét xử trực tuyến, trụ sở tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 29/2024/HSST ngày 18/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXXST-HS ngày 22/3/2024 đối với các bị cáo:

**1/ LỮ VĂN PH,** sinh năm 2002; Nơi cư trú: thôn PT 2, xã TP, huyện QP, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 10/12; Dân tộc: Thái; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lữ Văn Ng và bà Vi Thị H; bị cáo chưa có vợ con, gia đình có 02 anh em bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 15/12/2023 đến ngày 24/12/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 02 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

**2/ VI VĂN TH,** sinh năm 2004; Nơi cư trú: Độ 3, xã CB, huyện QC, tỉnh Nghệ An. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 10/12; Dân tộc: Thái; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vi Quang Ph (đã chết) và bà Vi Thị L; Bị cáo chưa có vợ con, gia đình có 02 anh em bị cáo là con thứ hai. Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 15/12/2023 đến ngày 24/12/2023 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số 02 – Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho các bị cáo: Ông Lê Quang Đ- Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội- Chi nhánh số 11. Có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Tổ 5, thị trấn QC, huyện QP, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13h10' ngày 15/12/2023, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an huyện GL phối hợp cùng Công an xã YT thuộc Công an huyện GL làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực DL, YT, GL kiểm tra phát hiện Vi Văn Th đang có hành vi bán ma túy cho Nguyễn Văn Đ. Tổ công tác đã thu giữ vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở Công an thị trấn YV và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ của Vi Văn Th: 01 túi nilong màu trắng bên trong có: 03 gói giấy màu trắng và 08 gói giấy màu trắng- xanh, bên trong các gói giấy đều chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, có sim số 0372979907, đã qua sử dụng; 01 chiếc xe máy kiểu dáng Wave, màu xanh, số khung 168388, số máy 1505697, không gắn biển kiểm soát, đã qua sử dụng.

Thu giữ của Nguyễn Văn Đ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, có sim số 0398862100, đã qua sử dụng; số tiền 500.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang lưu hành.

Tại Cơ quan điều tra, Vi Văn Th khai nhận nguồn gốc số ma túy thu giữ trên của Th và Lữ Văn Ph mang đi để bán kiếm lời. Ngày 16/12/2023, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lữ Văn Ph. Cơ quan điều tra thu giữ của Lữ Văn Ph: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh đen, có sim liên lạc số 0569690116, đã qua sử dụng.

Ngày 16/12/2023, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh khám xét chỗ ở của Vi Văn Th tại RG, PC, TS, Bắc Ninh và chỗ ở của Lữ Văn Ph tại DH, ĐĐ, TD, Bắc Ninh. Kết quả khám xét, Cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan hành vi phạm tội.

Tại bản Kết luận giám định số 8257 ngày 22/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 03 gói giấy màu trắng là ma túy loại Heroin, tổng khối lượng là 0,070 gam; Chất bột màu trắng bên trong 08 gói giấy màu trắng – xanh đều là ma túy loại Heroin tổng khối lượng là 0,190 gam.

Tại cơ quan điều tra Lữ Văn Ph, Vi Văn Th và Nguyễn Văn Đ khai: Tối ngày 14/12/2023, Ph rủ Th đi mua ma túy về để bán kiếm lời và Th đồng ý.

Khoảng 10h30’ ngày 15/12/2023, Th đi xe máy đến phòng trọ của Ph rủ Ph đi mua ma túy về để bán. Sau đó Th đi xe máy chở Ph đến khu vực ĐB, TS, Bắc Ninh gặp 01 người đàn ông không rõ nhân thân đứng ven đường, Ph mua 01 gói ma túy Heroin với giá 500.000đồng. Sau khi mua được ma túy, Th điều khiển xe máy chở Ph về phòng trọ của Th ở RG, PC, TS, Bắc Ninh. Ph đưa gói ma túy vừa mua được cho Th chia thành 11 gói ma túy nhỏ (gồm 03 gói giấy màu trắng; 08 gói giấy màu trắng xanh) rồi cho vào 01 túi nilong màu trắng mục đích để bán với giá 100.000 đồng/1gói, còn lại một ít ma túy thì Ph và Th cùng nhau sử dụng. Đến khoảng hơn 12h cùng ngày, Nguyễn Văn Đ gọi điện cho Th hỏi mua 500.000đồng ma túy Heroin. Th đồng ý và hẹn địa điểm giao dịch tại DL, YT, GL Hà Nội. Th cũng nói lại cho Ph biết việc bán ma túy cho Đ và Ph đồng ý. Khoảng 13h10’ cùng ngày, Th đi xe máy chở Ph đến quán nước tại LV, ĐB, TS, Bắc Ninh để Ph ngồi đợi ở đấy, còn Th đi xe máy đến điểm hẹn để bán ma túy cho Đ. Khi gặp Đ, Th đang chuẩn bị bán ma túy cho Đ thì bị Cơ quan Công an bắt giữ cùng vật chứng.

Đối với Nguyễn Văn Đ mua ma túy của bị can Vi Văn Th để sử dụng, nhưng Đ chưa mua được ma túy. Qua xét nghiệm, Đ âm tính với chất ma túy, nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Đ.

Đối tượng bán ma túy cho Lữ Văn Ph, do không xác định được nhân thân, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý,

Chiếc xe máy kiểu dáng Wave, màu xanh, thu giữ của bị can Th. Qua xác minh đứng tên đăng ký xe là Lê Văn C, sinh năm 2002, trú tại: B2, CB, QC, Nghệ An, xe có biển số 37G1- 17215. Ngày 14/12/2023, anh C không biết Th mượn xe để đi mua bán ma túy. Do vậy ngày 05/01/2024, CQĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng trả chiếc xe máy trên cho anh C.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, có sim số 0372979907 thu giữ của bị can Th; điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, có sim số 0398862100 và số tiền 500.000đ thu giữ của Đ có liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra- Công an huyện GL tiếp tục tạm giữ các đồ vật, tài sản trên để xử lý theo quy định của pháp luật. Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh đen, có sim liên lạc số 0569690116, thu giữ của Ph, Ph khai không liên quan đến hành vi phạm tội.

Bản Cáo trạng số 29/CT-VKSGL ngày 12/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm đã truy tố Vi Văn Th, Lữ Văn Ph về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vi Văn Th, Lữ Văn Ph đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Vi Văn Th, Lữ Văn Ph phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, 58 Bộ luật hình sự, xử phạt: Vi Văn Th từ 26 tháng đến 28 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2023. Lữ Văn Ph từ 28 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng với các bị cáo

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của các bị cáo. Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, có sim số thu giữ của Thân; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, có sim số và số tiền 500.000đ thu giữ của Đ. Trả lại Lữ Văn Ph 01điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh đen, có lắp sim.

* Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị: Nhất trí về tội danh mà VKS truy tố đối với các bị cáo. Về hình phạt đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ đối với các bị cáo do: Các bị cáo còn ít tuổi, chưa có tiền án tiền sự, đang sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Cho các bị cáo hưởng mức hình phạt thấp hơn hoặc bằng mức thấp nhất mà đại diện VKS đề nghị. Về án phí, các bị cáo ở vùng kinh tế đặc biết khó khăn, có đơn xin miễn tiền án phí HSST nên mong HĐXX xem xét cho các bị cáo theo quy định.

Các bị cáo không có tranh luận gì bổ sung thêm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Vi Văn Th, Lữ Văn Phkhai nhận toàn bộ nội dung vụ việc phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra

và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 10 phút ngày 15/12/2023, tại khu vực DL, YT, GL, các bị cáo Lữ Văn Ph và Vi Văn Th đã có hành vi cất giữ trái phép 0,260 gam ma túy loại Hêroin (đựng trong 11 gói giấy) với mục đích bán cho các đối tượng nghiện để kiếm lời. Khi bị cáo Th đang bán 05 gói ma túy Heroin với giá 500.000đồng cho Nguyễn Văn Đ thì bị cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ cùng vật chứng. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy vi phạm khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm, nhưng không có sự câu kết chặt chẽ giữa các bị cáo nên không có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn. Bị cáo Lữ Văn Ph là người khởi xướng rủ bị cáo Vi Văn Th trước và Phcũng là người bỏ tiền ra mua ma túy về bán kiếm lời. Bị cáo Th hôm sau đi xe máy đến rủ bị cáo Ph cùng đi mua ma túy về bán, Th là người điều khiển xe chở Ph đi đến địa điểm để mua ma túy, sau khi Ph giao dịch mua được ma túy về Th lại là người chia nhỏ ma túy thành 11 gói mang bán cho Đông 5 gói. Như vậy mức hình phạt của Ph sẽ cao hơn sơ với Th.

Bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy nên nhận thức được ma túy bị nhà nước cấm người dân lưu hành. Các bị cáo cũng hiểu rõ tác hại của ma túy làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình và lây lan các bệnh truyền nhiễm, nhưng do muốn kiếm lời để lấy tiền tiêu sài nên đã cố tình mua bán trái phép chất ma túy, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Vì vậy, cần tiếp tục phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mội thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo cũng mới lớn và chưa có tiền án tiền sự, lại đang sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Nguyễn Văn Đ mua ma túy của Vi Văn Th để sử dụng, nhưng Đ chưa nhận được ma túy. Qua xét nghiệm, Đ âm tính với chất ma túy, nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với Đ là phù hợp.

Đối tượng bán ma túy cho Lữ Văn Ph, do không xác định được nhân thân, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

* Đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa: HĐXX xem xét đánh giá áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ khi nghị án để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

**[2]** Về những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cơ bản phù hợp với kết quả nghị án của Hội đồng xét xử.

**[3]** Đánh giá về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, không có ai khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

**[4]** Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự các bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng, nhưng xét thấy các bị cáo không có thu nhập do không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt này đối với các bị cáo.

**[5]** Về vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của các bị cáo, sau khi đã trích mẫu giám định;

Tịch thu sung công 500.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, có sim liên lạc thu giữ của bị can Th; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, có sim liên lạc, thu giữ của Đ vì liên quan đến hành vi phạm tội. Trả lại bị cáo Ph 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh đen, có sim liên lạc, đã qua sử dụng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

**[6] Về án phí HSST**: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên được miễn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

**[7] Về quyền kháng cáo**: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên,**

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38. Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự.

- Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

**Tuyên bố:** Các bị cáo Vi Văn Th và Lữ Văn Ph phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"

**Xử phạt**: Bị cáo **Lữ Văn Ph 27 (hai mươi bảy)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2023.

Bị cáo **Vi Văn Th 26 (hai mươi sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2023.

**Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

**Về vật chứng vụ án:** Tịch thu tiêu hủy: 0,220 gam ma túy loại Heroin (sau khi đã trích mẫu giám định); Tịch thu sung công 500.000đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, có sim số 0372979907; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, có sim số 0398862100, đều là máy cũ đã qua sử dụng. Trả lại bị cáo Lữ Văn Ph: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh đen, có sim số 0569690116, máy cũ đã qua sử dụng. (Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện Gia Lâm và Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm ngày 21/3/2024 và Biên lai thu tiền Ký hiệu BLTT/23 số 0003858 ngày 28/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm).

**Về án phí**: Các bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về phần dân sự có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt án vắng mặt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

***Nơi nhận:***
- VKS huyện GL
- VKSND cấp trên trực tiếp
- Công an huyện GL.
- Chi cục THADS huyện GL
- TAND thành phố Hà Nội
- Bị cáo.
- Người tham gia tố tụng (vắng mặt).
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Thị Kim Oanh**